**TUẦN 4**

Thứ hai ngày 30 tháng 09 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 07. BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhân giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

Đọc hiểu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có ý nghĩa riêng, không phải do giá trị vật chất mà có là do giá trị tinh thần của chúng mang lại. Nếu biết trân trọng các sự vật quanh mình, ta sẽ phát hiện ra giá trị ấy.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng các sự vật quanh mình

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, trân trọng bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Khởi động:**  - GV cho nhóm hoạt động: Em quan sát kĩ bức tranh minh họa và nhan đề bài đọc để đưa ra dự đoán về nội dung câu chuyện.  - Làm việc nhóm  - 2 -3 HS đại diện nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.  - GV và cả lớp thống nhất đáp án.  - GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu. | | - Nhóm TL: từng thành phần nêu ý kiến, các thành viên khác trao đổi, gợi ý và thống nhất. Hs làm việc theo hướng dẫn theo nhóm trưởng  - HS đại diện một số nhóm lên chia sẻ  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhân giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc đúng và diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo”. Biết nhân giọng vào các từ ngữ càn thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài thơ  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến đã ghi âm được xong…  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *triển lãm, giọng nói, cười lăn, liến thoáng, liên tiếp, xen lẫn…)*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: ( Chiếu đoạn 1 hướng dẫn đọc)  Cách ngắt giọng ở những câu: Thấy bố,/ vốn là một giáo viên,/nghe lại băng ghi âm các bài giảng,/ Loan chợt nảy ra ý tưởng sưu tâm giọng nói của cả lớp.  - GV HD đọc diễn cảm và đúng giọng các câu thẻ hiện thái độ, cảm xúc và cá tính của nhân vật: Chúc tình bạn của chúng mình thật lâu bền! ( Giọng dịu dàng, mềm mại)– Chúc ai có tật thì sửa, không có thì bỏ qua.( Giọng liến thoáng, lém lỉnh)  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra trong bài. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có ý nghĩa riêng, không phải do giá trị vật chất mà có là do giá trị tinh thần của chúng mang lại. Nếu biết trân trọng các sự vật quanh mình, ta sẽ phát hiện ra giá trị ấy.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Triển lãm: trưng bày sản phẩm để mọi người xem.  + Phát thanh viên: Người đọc tin, bài trên đài phát thanh, đài truyền hình. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động gì? Các bạn trong lớp có thái độ như thế nào với hoạt động ấy?  + Câu 2:  Đóng vai Loan, kể lại quá trình nảy ra ý tưởng và thực hiện ý tưởng cho bộ sưu tập.  + Câu 3: Các bạn cảm thấy thế nào về bộ sưu tập của Loan?  + Câu 4: Theo em, vì sao thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo?  + Câu 5: Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm món đồ gì? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Bộ sưu tập giọng nói của Loan không chỉ mang lại sự mới lạ, độc đáo (vì chưa từng có những bộ sưu tập như thế xuất hiện) mà còn mang lại giá trị tinh thần sâu sắc, gắn kết tình bạn, tình đoàn kết của cả lớp.***  ***3.3*. Luyện đọc lại*:***  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  + Làm việc chúng cả lớp, cả lớp nghe bạn đọc góp ý cách đọc diễn cảm  + Làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động sưu tầm một món đồ và sau đó ra Tết sẽ tổ chức một triển lãm. Các bạn trong lớp có thái độ phấn khích và hứng thú với hoạt động này, như được thể hiện qua việc ồ lên và chủ động tìm kiếm món đồ để sưu tầm. Nhưng Loan thì hơi lo lắng vì chưa biết sưu tầm gì.  Sau khi nghe thầy đưa ra hoạt động sưu tầm để tổ chức triển lãm, tớ đã suy nghĩ mãi không biết nên sưu tầm gì. Chợt thấy bố, vốn là giáo viên đang nghe lại băng ghi âm các bài giảng, tớ nảy ra ý tưởng sưu tầm giọng nói của cả lớp. Tớ nhận ra rằng việc thu thập giọng nói có thể là một cách ý nghĩa để ghi lại những khoảnh khắc đặc biệt của lớp. Tớ mượn máy ghi âm của bố và gặp từng bạn trong lớp để thu âm những câu chúc.  + Các bạn cảm thấy rất ấn tượng và xúc động về bộ sưu tập của Loan. Họ cảm nhận được sự ý nghĩa sâu sắc của việc thu thập giọng nói, khi mỗi giọng nói đều chứa đựng những cảm xúc và kỷ niệm đặc biệt của từng người trong lớp. Bộ sưu tập không chỉ độc đáo mà còn mang lại cho họ một cảm giác gần gũi và thân thuộc với nhau hơn.  + Thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo vì nó không chỉ là việc sưu tầm vật phẩm vật chất mà còn là việc thu thập và lưu giữ những khoảnh khắc, cảm xúc, và kỷ niệm của cả lớp thông qua giọng nói. Sự sáng tạo và ý nghĩa sâu sắc của ý tưởng đã khiến cho bộ sưu tập trở nên đặc biệt và đáng nhớ.  + Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm những bức ảnh hoặc video ghi lại những khoảnh khắc đáng nhớ, những chia sẻ, câu chuyện của từng thành viên trong lớp. Bởi vì những hình ảnh và video có thể ghi lại được nhiều thông điệp và cảm xúc, giúp mọi người nhớ lại những khoảnh khắc đáng nhớ và tạo ra sự gắn kết mạnh mẽ hơn trong lớp.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  -2 HS đọc trước lớp – HS nhận xét góp ý  -Cá nhân tự đọc | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Bộ sưu tập độc đáo”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................... | | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 2. HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối.

**2. Năng lực chung:**

*Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết thực hiện một số cách tách các chất ra khỏi hỗn hợp và dung dịch trong thực tế, ví dụ: tách cát, sỏi trong hỗn hợp cát, nước sỏi, tách muối ra khỏi nước muối… để phục vụ các yêu cầu của cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. *Trách nhiệm*: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu kết nối vào bài học.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng) đọc câu đô:  C1: Hạt gì da trắng như ngà  Sinh từ nước biển mặn mà đáng yêu  Là hạt gì?  C2: Có cửa mà không có nhà Đưa mắt nhìn ra chỉ toàn thấy nước.  Là gì? C3:Rõ ràng chẳng phải nồi canh Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều.  Là gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới: | | - HS nghe suy nghĩ tìm lời giải.       -HS trả lời: hạt muối      -HS trả lời: cửa biển  -HS trả lời: biển  - HS lắng nghe, ghi bài. | |
| **B. Luyện tập, thực hành**  **a. Mục tiêu:** Thực hành tách được muối (hoặc đường) ra khỏi dung dịch muối (hoặc dung dịch đường).  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 5: Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối ăn**  Bước 1: Làm việc cả lớp  -GV cho học sinh đọc bài trong SGK trang 15 chuẩn bị thực hàng  -GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị làm thực hành tách dung dịch ( GV làm mẫu)  Bước 2: Làm việc nhóm  -GV chia nhóm 4  -GV quan sát hỗ trợ hs  Bước 3: Làm việc cả lớp  -GV mời các nhóm lên chia sẻ cách tách dung dịch | | -Học sinh đọc  -Quan sát  -HS thực hiện theo nhóm 4  -Kiểm tra lại chuẩn bị của nhóm ( như sgk)  -Thực hành thí nghiệm theo các bước trong sgk  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe bổ sung thêm câu trả lời | |
| **Hoạt động 6: Tách mối ra khỏi nước biển**  Mục tiêu : Nêu được cách làm muối ăn từ nước biển  Cách tiến hàng | | | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -GV cho hs thảo luận nhóm đôi Trong thực tế người ta làm cách nào để thu được muối từ nước biển?  Bước 2; Làm việc theo cặp  -GV gọi một số hs trình bày So sánh cắc tách muối khỏi dung dịch đã làm tại thí nghiệm, cho biết trong trường hợp nào sử dụng cách thu muối hợp lý  -GV cho hs nhắc lại nội dung bài | | -HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp *Làm bay hơi nước biển là phương pháp thường được người dân được sử dụng để sản xuất muối. Người dân làm những ruộng muối, tối dẫn nước biển vào. Sau đó, phơi khoảng chừng 1 tuần thì nước bốc hơi hết, còn lại là muối kết tinh.*   -*Dẫn nước biển vào các ruộng muối nhờ ánh nắng mặt trời làm nước bay hơi cách làm này tiết kiệm nhiên liệu thu được lượng lớn muối nhưng phụ thuộc vào thời tiết cách đun nước muối cho nước bay hơi phù hợp với Thu lượng nhỏ nhanh chóng xong tốn tiền nhiên liệu*  -HS nhắc lại nội dung bài | |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp, dung dịch? Cho ví dụ  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp được gọi là một chất thành phần ( Nước muối sinh ly)  +Dung dịch là một hỗn hợp đồng nhất của hai hay nhiều chất hòa tan vào nhau ( nước muối)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 8. ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian; xác định được các đường thẳng song song, vuông góc trong đời sống; Thực hiện được vẽ trang trí bằng cách áp dụng cách vẽ các đường thẳng sông song, vuông góc, giải quyết được các bài toán hình học về diện tích hình chữ nhật.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được Thực hiện được vẽ trang trí bằng cách áp dụng cách vẽ các đường thẳng sông song, vuông góc, giải quyết được các bài toán hình học về diện tích hình chữ nhật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **oạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số  7 yến = ... kg  + Câu 2: Số : 8 tạ = ... yến  + Câu 3: Tính:  Câu 4: H**ình chữ nhật biết chiều dài là** **m và chiều rộng là** **m. Diện tích hình chữ nhật là …. m**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 7 yến = 70 kg  + Trả lời: 8 tạ = 80 yến  + Trả lời: =  + Trả lời:  **m2**  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  - HS chuyển đổi được các đơn vị đo thời gian; xác định được các đường thẳng song song, vuông góc trong đời sống;  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Số**  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Số  A close up of a white background  Description automatically generated  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân sau đó xung phong nêu kết quả nối tiếp:  5 giờ = 300 phút 2 giờ 30 phút = 150 phút  7 thế kỉ = 700 năm; 4 phút 5 giây= 245 giây    -HS giải thích cách làm. | | |
| **Bài 2. Quan sát**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - GV cho HS mô tả hình ảnh và cho biết các đường thẳng trong hình đó là vuông góc hay song song.  - GV cho Hs tìm các hình ảnh thực té tro ng lớp học có các đường thẳng song song, vuông góc.  - GV mời Hs khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  A diagram of a swing set  Description automatically generated- HS mô tả trước lớp  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **Bài 3. Thực hành vẽ đường thẳng song song, vuông góc**  GV cho Hs quan sát hình vẽ ( Chiếu lên bảng)Nêu một số đặc điểm đặc biệt của hình vẽ. Sau đó cho HS nêu yêu cầu đề bài và thực hiện vẽ vào vở  - GV khuyến khích HS vẽ khác SGK  - GV chấm, nhạn xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS quan sát và nêu  -2 HS nêu YC đề bài  -HS thực hành vẽ Có thể vẽ khác SGK  - Nghe GV nhận xét, bổ sung | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. Dì Sáu có một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 7m. Dì chia đều mảnh đất thành 7 ô đất để xây các phòng trọ.**  **a) Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là bao nhiêu mét vuông?**  **b) Hãy tìm cách chia mảnh đất nhà dì Sáu thành 7 ô đất hình chữ nhật, mỗi ô có chiều dài 4m, chiều rộng 3m.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở, GV quan sát, hỗ trợ  - GV lên trình bày bài giải  - GV cho Hs nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân làm vào vở  - HS trả lời:  a) Diện tích của mảnh đất là  12 (m2)  Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là:  84 : 7 = 12 ( m2)  b) Ta có thẻ chia mảnh đất như sau:  A grid of squares on a white background  Description automatically generated | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn lại kiến thức về 3 loại đại từ: xưng hô, thay thế và nghi vấn, củng cố kiến thức, nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ, hiểu thêm về tác dụng rút gọn văn bản và tránh lặp từ của đại từ thay thế.

- Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi:Chia lớp thành 2 nhóm ( mỗi nhóm cử đại diện 4 bạn) GV phát 1 số thẻ có chứa đại từ các nhóm sắp xếp các đại từ đó vào các nhóm thích hợp. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì nhóm đó thắng cuộc.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi theo sự phân công của nhóm. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Ôn lại kiến thức về 3 loại đại từ: xưng hô, thay thế và nghi vấn, củng cố kiến thức, nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ, hiểu thêm về tác dụng rút gọn văn bản và tránh lặp từ của đại từ thay thế.  - Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.  - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: Thực hiện các yêu cầu:  a. Chọn các từ dùng để xưng hô (tôi, anh, chúng ta) thích hợp với mỗi bông hoa dể hoàn chỉnh câu chuyện vui dưới đây:  **Suy luận của Sơ-lốc Hôm**  (1) Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại. (2) Hai người nằm ngủ trong một chiếc lều. (3) Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:  - (4) Oát-xơn, nhìn xem, □ thấy cái gì?  - (5) □ thấy rất nhiều sao.  - (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?  - (7) Nghĩa là □  sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn □ , □ nghĩ sao?  - (9) Theo □ , điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của □  b. Tìm đại từ thay thế trong câu 6. Những đại từ nào có thể thay thế cho đại từ đó?  c. Thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng một đại từ nghi vấn khác.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2**.  - GV yêu cầu HS đọc đoạn Trả lời câu hỏi 2 trang 38 SGK Tiếng Việt 5 Kết nối tri thức  Dùng đại từ để thay thế cho những từ ngữ lặp lại trong mỗi đoạn dưới đây và cho biết việc dùng đại từ thay thế như vậy có tác dụng gì.  a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc Thành tặng tôi một quyền truyện tranh làm tôi rất xúc động.  b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài cái khung cửa mở rộng là một khu vườn xanh mát.  c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng thích xem phim hoạt hình.  - GV cùng cả lớp tranh luận kết quả  - GV nhận xét chung \  **Bài 3:** Trả lời câu hỏi 3 trang 38 SGK Tiếng Việt 5 Kết nối tri thức  Đóng vai bác sĩ Oát-xơn trong câu chuyện Suy luận của Sơ-lốc Hôm, viết câu đáp lại lời của Sơ-lốc Hôm, trong đó có chứa một đại từ.  -GV cho nhóm đôi thảo luận và trình bày trước lớp.  -GV nhận xét cùng cả lớp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  **Suy luận của Sơ-lốc Hôm**  (1) Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại. (2) Hai người nằm ngủ trong một chiếc lều. (3) Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:  - (4) Oát-xơn, nhìn xem, **anh** thấy cái gì?  - (5) **Tôi** thấy rất nhiều sao.  - (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?  - (7) Nghĩa là **chúng ta** sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn **anh, anh** nghĩ sao?  - (9) Theo **tôi**, điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của **chúng ta**.  (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì? (Đại từ thay thế trong câu này là “thế”.  - Các đại từ có thể thay thế là: vậy, đó,...  - Thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng một đại từ nghi vấn khác: gì, thế nào,…  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu, Cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân trình bày trước lớp  a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc đó làm tôi rất xúc động.  b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài đó là một khu vườn xanh mát.  c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng thế.  => Tác dụng: Tránh lặp từ.  - Cả lớp cùng tranh luận và cùng thống nhất.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Nhóm đôi đọc kĩ câu chuyện Suy luận của Sơ-lốc Hôm, suy nghĩ và viết câu đáp lại lời của Sơ-lốc Hôm, trong đó có chứa một đại từ.  VD: Anh thật là hài hước!  Đại từ xưng hô: anh  Hoặc: Ừ nhỉ! Chúng ta phải làm gì bây giờ? ( Chúng ta là đại từ xưng hô, gì là đại từ nghi vấn)  -Nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số đoạn văn trong đó có chứa đại từ.  + Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là đại từ có trong đoạn văn. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2. EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Có ý thức tôn trọng người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự, hoà nhã, đúng mực trong các hoàn cảnh, đối tượng khác nhau.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự tìm hiểu các tình huống giao tiếp, ứng xử, hành động đúng sai thông qua sách, báo, phim….

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có cách ứng xử, hành động phù hợp trong các hoàn cảnh khác nhau.

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với thái độ, hành vi của mình và mọi người xung quanh.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, video về sự khác biệt giữa màu da, giới tính,…

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, …

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| **- GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: “ Trái Đất này là của chúng mình”.**  **- Kết thúc video, GV hỏi HS em có biết bài hát nhắc đến những người có màu da như thế nào? Theo em màu da con người là do yếu tố nào tạo nên?**  **- GV giới thiệu bài.** | **- HS xem video, múa hát theo.**  **- HS nêu.** |
| **B. Khám phá:**  **Mục tiêu:**   * HS kể được một số biểu hiện tôn họng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác. * HS nhận biết được vi sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác. | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS HS quan sát các tranh trong SGK trang 12 và thực hiện yêu cầu.  *a. Bạn nào trong các tranh trên thế hiện tôn trọng sự khác biệt? Em hãy nêu biếu hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tranh.*  *b. Em hãy kế thêm một số biếu hiện tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.*  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  - GV hỏi thêm: Em hãy kể thêm những biểu hiện thể hiện sự tôn trọng người khác?  + GV chốt lại kiến thức: Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của người khác: màu da, ngoại hình, trang phục, sở thích, hoàn cảnh…  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lởi câu hỏi**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  - GV cho HS đọc câu chuyện *Màu của cầu vồng* trong SGK trang 13 và thảo luận trả lời câu hỏi.  *+ Các màu sắc tranh luận với nhau về vấn đề gì?*  *+ Theo em, vì sao phải tôn trọng sự khác biệt?*  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trình bày ý kiến sau thảo luận.  + GV mời HS nhận xét ý kiến của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời:  + Tranh 1: Tôn trọng trang phục dân tộc mà bạn nữ đang mặc.  + Tranh 2: Hai bạn nữ tôn trọng sở thích đọc sách của Lan.  + Tranh 3: Bạn nữ tôn trọng khuyết điểm nói lắp của Khánh, góp ý bạn nam bên cạnh không nên trêu chọc Khánh vì Khánh sẽ buồn.  + Tranh 4: Bạn nữ tôn trọng hoàn cảnh gia đình của Liên, thau cảm với hoàn cảnh khó khăn của Liên.  + Tranh 5: Bạn nữ tôn trọng ngoại hình, cách ăn mặc của bạn mới chuyển đến; nhiệt tinh, cởi mở mời bạn mói đến ngồi cạnh minh.  + HS kể thêm: tôn trọng sự khác biệt màu da của mọi người; không chê bai ngoại hình về: chiều cao, cân nặng, giới tính,... của người khác.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.        - HS trình ý kiến.  + Các màu sac đều tự cho rằng bản thân mình là quan trọng nhất, nối bật nhất.  + Mỗi sự vật, hiện tượng, mỗi người trên cuộc sồng này đều mang những nét đẹp riêng biệt, đó chính là duy nhất. Chính nhờ tôn trọng sự khác biệt của nhau sẽ làm cho mọi sự vật, hiện tượng, con người tuy khác nhau, nhưng cùng kết lại trong một sự hoà họp, đa dạng, phong phú, tạo nên nhiều điều thú vị của cuộc sống.  - HS nhận xét, góp ý |
| **C. Vận dụng:**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy cho biết tôn trọng sự khác biệt là gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà sưu tầm các câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt để kể vào tiết học sau. | - HS nêu ý kiến cá nhân   * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**Bài 9. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được giá trị của chữ số theo vị trí trong số tự nhiên

- HS viét được phân số thập phân dưới dạng hỗ số; xác định được số lớn nhất trong 4 số tự nhiên, phân số bé nhất trong bốn phân số đã cho.

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên;

- Giải bài toán thực tế có đến bốn bước tính.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

**1. Khởi động:**

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số PS và yêu cầu HS tìm PS mới bằng PS đã cho.  VD: , ,…  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  .- GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành:  A math problem with numbers and a few words  Description automatically generated with medium confidence  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc cá nhân đọc và trả lời nhanh  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2. Tính**  **415076 + 92 380 56 830 – 7 450**  **407 63 39 872 : 56**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm vào vở, sau đó 4 em lên bảng lớp làm, cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bài 3. Số:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu đê biết được bài toán có bốn bước tính.  Một bút bi giá 4 500 đồng, một quyển vở giá 7 000 đồng. Nam mua 2 bút bi và 7 quyển vở. Nam đưa cho chô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Nam bao nhiêu tiền?  - GV nhận xét, tuyên dương  A screenshot of a cellphone  Description automatically generated  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4. Vận dụng giải toán**  **Sân trường của trường Tiểu học Đoàn kết có chu vi 84m, chiều dài hơn chiều rộng 8 m. Tính diện tích sân trường đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  Củng cố dạng giải bài toán bằng 4 bước tính  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào PS đã cho có thể rút gọn hoặc nhân PS đó với một số tự nhiên khác 0 để được một PS mới bằng PS đã cho.  - = ,…  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân, nhẩm trả lời nhanh:  - HS trình bày:  a) D  b) C  c) A  d) B  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Hs làm vở, sau đó 4 em lên chữa đặt tính rồi tính.  KQ: 507 456 ; 49 380 25641 ; 712  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  A white background with black text and numbers  Description automatically generated  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân vào vở  - HS trả lời:  Nửa chu vi sân trường là:  84 : 2 = 42 (m)  Chiều dài sân trường là:  ( 42 + 8) : 2 = 25 (m)  Chiều rộng sân trường là:  42 - 25 = 17 (m)  Diện tích sân trường là:  25 17 = 1218 ( m2)  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 3. BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa,...).

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát triển được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- *Năng lực nhận thức và tư duy Lịch sử và Địa lí:* thông qua việc trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa,...).

- *Năng lực tìm hiểu Lịch sử và Địa lí:* thông qua đọc sơ đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo lớn của Việt Nam.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* thông qua việc sưu tầm tư liệu và sử dụng tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử để giới thiệu về biển, đảo và công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử và hiện tại.

**3. Phẩm chất**

- *Yêu nước:* Bày tỏ sự trân trọng những việc làm của các thế hệ trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- *Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

\* Tích hợp TTBĐ và ĐD :

- Biết những đặc điểm chính của biển,hải đảo Việt Nam.

- Biết được những nguồn lợi to lớn từ biển, đảo.

- Biết một ngành nghề khai thác tài nguyên biển : nuôi trồng, đánh bắt hải sản, du lịch.

- Biết Hoàng Sa và Trường Sa là 2 quần đảo lớn thuộc chủ quyền Việt Nam

- Giáo dục tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Lược đồ hoặc bản đồ Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.

- Hình ảnh, tư liệu về biển, đảo và công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- Câu chuyện, bài thơ sưu tầm về biển đảo.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi “Hãy kể tên một số đảo, quần đảo ở Việt Nam mà em biết.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa kể tên được rất nhiều đảo và quần đảo lớn trên khắp Việt Nam. Để tìm hiểu sâu hơn về biển đảo quê hương, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam.***  **B. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của vùng biển, một số quần đảo và đảo**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình minh họa SGK tr.16-17 làm việc với lược đồ và thực hiện nhiệm vụ sau:  *Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam.*     |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  |   - GV tổ chức chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng, dùng các thẻ chữ gắn lên đúng vị trí của các đảo, quần đảo trên lược đồ Việt Nam  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  ***+ Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông. Đường bờ biển của Việt Nam kéo dài từ Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) đến mũi Cà Mau (tỉnh Cà Mau).***  ***+ Trong vùng biển có hàng nghìn đảo, nhiều đảo tập hợp thành quần đảo, trong đó lớn nhất là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.***  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:   |  |  | | --- | --- | | Bật mí kinh nghiệm du hí Vịnh Cam Ranh - Top vùng biển đẹp nhất thế giới  *Vịnh Cam Ranh*  *(Khánh Hòa)* | Ghé thăm đảo Cồn Cỏ với vẻ đẹp hoang sơ và thanh bình  *Đảo Cồn Cỏ*  *(Quảng Trị)* | | Đảo Lý Sơn: Kinh nghiệm du lịch kỳ quan thiên nhiên A-Z  *Đảo Lý Sơn*  *(Quảng Ngãi)* | *Kinh nghiệm du lịch PHÚ QUỐC 2024 từ A-Z: lưu trú, ăn chơi, đặc sản... mới  nhất*  *Đảo Phú Quốc*  *(Kiên Giang)* |   - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  <https://youtu.be/cDjghq7zv2w> (0:00 đến 1:00)  <https://youtu.be/Yf9RQZbBXO4> (0:00 đến 1:32)  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Trình bày được những nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - Kể lại được câu chuyện hoặc đọc được một bài thơ về biển, đảo Việt Nam.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr. 18 – 19.   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  |   - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu về một giai đoạn lịch sử:  *+ Nhóm 1: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thời các chúa Nguyễn.*  *+ Nhóm 2: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông dưới Triều Nguyễn.*  *+ Nhóm 3: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thời Pháp thuộc.*  *+ Nhóm 4: Tìm hiểu nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông thời kì Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  - GV tổ chức cho HS tạo thành nhóm mới từ các nhóm cũ sao cho nhóm mới có 4 thành viên đến từ các nhóm cũ.  - GV yêu cầu HS các nhóm vẽ sơ đồ tư duy: *Trình bày những nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.*  - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nêu câu hỏi mở rộng cho HS:  *+ Chia sẻ điều em biết về đội Hoàng Sa hoặc kể lại câu chuyện về đội Hoàng Sa.*  *+ Nêu việc làm của Triều Nguyễn trong việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa thông qua đoạn tư liệu SGK tr.18.*  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  ***+ Thời chúa Nguyễn, từ thế kỉ XVII, các chúa Nguyễn đã cho lập đội Hoàng Sa và sau đó là đội Bắc Hải để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản,...***  ***+ Triều Nguyễn tiếp tục xác lập chủ quyền bằng cách cắm cờ, dựng cột mốc,... trên quần đảo Hoàng Sa, cho vẽ Đại Nam nhất thống toàn đó, trong đó thể hiện rõ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là của Việt Nam.***  ***+ Thời Pháp thuộc, chính quyền Pháp đại diện cho Việt Nam để thực hiện việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Người Pháp cho dựng bia chủ quyền, lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa,...***  ***+ Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục có nhiều hoạt động bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như:***   * ***Thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa.*** * ***Ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền biển, đảo.*** * ***Tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982;...*** * ***Đồng thời thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ biển, đảo quê hương.***   *=> GV phân tích, nhấn mạnh thêm: từ xưa đến nay, các thế hệ người Việt Nam đã dành nhiều công sức khai phá, xác lập và bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng những việc làm cụ thể, đã từng bước xác lập, thực thi, bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa từ khi hai quán đảo còn chưa có người khai thác, quá trình đó diễn ra liên tục, hoà bình. Trong suốt quá trình đó, Nhà nước Việt Nam luôn có hành động quyết liệt và tích cực để bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của quốc gia trên biển và hải đảo.*  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   |  |  | | --- | --- | | *Tượng đài*  *"Hùng binh Hoàng Sa"* | https://cdn.thoibaonganhang.vn/stores/news_dataimages/tbnh/042013/29/22/517e84a009d44-medium20141120040239.6442300.jpg  *Mặt sau của tượng đài* | | gJxYWItE.jpg  *Thuyền buồm của đội Hoàng Sa thế kỷ 17-18* | nyE4VCMN.jpg  *Bản vẽ kỹ thuật thuyền buồm và một số vật dụng dùng để đi Hoàng Sa.* | | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_347_Anh2_ThuyencauDoiHS.jpg  *Thuyền câu (mô phỏng) do binh phu của Đội Hoàng Sa để khai thác, quản lý đảo Hoàng Sa thế* ***kỷ 17*** | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_659_Anh1_LinhviDoiHS.jpg  *Thẻ tre, bài gỗ, linh vị, chiếu cói và các hiện vật của Đội Hoàng Sa* |   - GV cho HS xem video về *“Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi” (nếu còn thời gian)*  <https://youtu.be/XZ4uto05c9E>  - Mở rộng: Chia sẻ điều em biết về đội Hoàng Sa hoặc kể lại câu chuyện về đội Hoàng Sa.  + Nêu việc làm của Triều Nguyễn trong việc thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa thông qua đoạn tư liệu trong SGK.  **C. Vận dụng, trải nghiệm:**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tìm hiểu và mở rộng kiến thức.  **b. Cách tiến hành:**  \* Tích hợp TTBĐ và ĐD :  - Yêu cầu HS nêu những đặc điểm chính của biển,hải đảo Việt Nam.  - Giáo dục tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển.  - GV tổ chức trò chơi “Trí nhớ siêu đẳng”  - Luật chơi: Học sinh đọc và quan sát SGK vòng 3 phút để ghi nhớ thông tin. Học sinh gấp sách, dùng bảng con và phấn hoặc bút viết để tham gia trò chơi. Giáo viên đọc to câu hỏi, các học sinh ghi nhanh kết quả lên bảng và giơ đáp án.  + Câu 1: Đường bờ biển của Việt Nam kéo dài từ đâu đến đâu?  + Câu 2: Kể tên 2 quần đảo lớn nhất Việt Nam?  + Câu 3: Vùng biển nước ta là một bộ phận của biển nào?  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS trả lời: Đảo Cát Bà, Đảo Lý Sơn, Quần đảo Trường Sa, Quần đảo Hoàng Sa  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS chia thành các nhóm và thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.  - HS tham gia chơi và gắn thẻ lên bảng  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ nhóm.  - HS làm việc nhóm.  - HS tạo nhóm mới.  - HS vẽ sơ đồ.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - Hs thảo luận và trả lời  - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe  - Từ Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) đến mũi Cà Mau (tỉnh Cà Mau).  - Quần đảo Trường Sa và Quần đảo Hoàng Sa  - Vùng biển nước ta là một bộ phận của Biển Đông.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS thực hiện yêu cầu |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.

- Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS đọc 1 bản báo cáo và nhận xét.  - Nhắc lại những điểm cần ghi nhớ khi viết một bản báo cáo.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và tựnhanaj xét theo hiểu biết của mình.  - 2 HS nhắc lại.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị:**  - GV mời 2 HS đọc 2 đề văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. Viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 để dưới dây:  Đề 1: Trong vai tổ trưởng hoặc lớp trưởng, báo cáo thầy cô về các hoạt động của tổ hoặc của lớp trong tháng qua.  Đề 2: Trong vai chi đội trưởng, báo cáo thầy cô Tổng phụ trách Đội về các hoạt động của chi đội trong tháng qua.  - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, nêu được những ưu điểm và hạn chế:  Ưu điểm  + Những việc hoàn thành tốt  + Những kết quả vượt trội  + Những thành viên tích cực…  - Hạn chế  + Những việc chưa hoàn thành, lí do  + Những sai sót cần khắc phục  + Những thành viên cần cố gắng  - Gv cho HS dựa vào dàn ý đã làm tiết trước để trình bày.  - GV chốt cách thực hiện các việc khi viết báo cáo:  + Xem lại cách viết quốc hiệu, tiêu ngữ… Trong báo cáo mẫu ở hoạt động viết bài 6  + Thu thập số liệu để viết báo cáo theo đúng các hoạt động và kết quả có thực.  + Lập bảng biểu ra giấy trước khi viết báo cáo.  + Chú ý cách đánh số thứ tự các mục để liệt kê các ý trong phần nội dung báo cáo. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -HS trong nhóm dọc đề bài  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Viết được báo cáo công việc theo dàn ý đã lập.  - Biết trân trọng các giá trị tinh thần của mọi thứ xung quanh, có ý thức quan sát, cảm nhận để phát hiện ra giá đó; biết yêu quý và bày tỏ lòng yêu quý với mọi người.  - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2: Viết báo cáo**  **-** GV cho HS làm việc cá nhân, viết báo cáo theo mẫu đã chọn và nội dung đã chuẩn bị.  - GV quan sát HS viết, ghi chép những nội dung cần góp ý.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt:  **Bài 3: Đọc soát và chỉnh sửa.**   * HS làm việc nhóm * Đọc chéo bài cho nhau để sửa lỗi * Chỉnh sửa báo cáo | | | - HS thực hiện theo yêu cầu viết báo cáo vào vở.  -Nhóm thực hiện, đọc chéo để sửa lỗi cho nhau.  - Chỉnh sửa báo cáo |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  1/ Những hoạt động em đã tham gia trong tháng vừa qua.  2/ Những mong muốn dự định của em trong tháng tiếp.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để lên kế hoạch lao động, học tập cũng như vui chơi, giải trí trong tháng tới một cách hợp lí.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Củng cố, dặn dò bài về nhà. Chuẩn bị sưu tầm tranh để chuẩn bị cho bài 8: Hành tinh kì lạ. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV đánh giá kĩ năng vận dụng vào thực tiễn.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nghe về nhà thực hiện | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VỆT**

**Bài 8. HÀNH TINH KÌ LẠ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hành tinh kì lạ”. Biết đọc đúng lời kể chuyện, lời nói của nhân vật với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …. Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh… Trong việc xây dựng nhân vật và diễn biến câu chuyện.

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Người máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tình cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được; Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước, quê hương mình.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, ảnh câu chuyện Bến sông tuổi thơ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **1.1. Ôn bài cũ:**  - GV cho 2 HS lên đọc diễn cảm bài “Bộ sưu tập độc đáo” và trả lời 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài. | HS đọc diễn cảm và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **1.2. Khởi động:**  - GV cho cá nhân trả lời câu hỏi: Tưởng tượng em đến một hành tinh ngoài Trái Đất, em sẽ thấy những gì?  - GV cho HS trao đổi trước lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu khái quát về bài thơ đề vào bài mới. | - HS nghe suy nghĩ  - HS lên chia sẻ: Ví dụ:  Cảnh quan địa hình khác lạ: Đó là một thành phố hiện đại với các tòa nhà cao tầng và kiến trúc đặc biệt chưa từng xuất hiện ở trái đất. Tất cả mọi thứ ở đây đều có kĩ thuật hiện đại.  - Khí hậu đặc biệt: Khí hậu trên hành tinh rất khác biệt so với Trái Đất, khí hậu lạnh giá.  - Đời sống sinh vật: các sinh vật và thực vật hoàn toàn mới lạ và không giống bất kỳ thứ gì em đã thấy trên Trái Đất. Đó là các sinh vật thông minh với nền văn hóa và xã hội riêng, họ có hình dạng đầu to, mình nhỏ, không mặc quần áo và giao tiếp với nhau bằng một ngôn ngữ lạ.  - Vũ trụ và thiên văn: những cảnh tượng thiên văn kỳ diệu xuất hiện ngay trên bầu trời, rất gần, như các dải sao, những hiện tượng vũ trụ như các thiên thạch và sao băng.  - Văn hóa và nền kinh tế: Hành tinh ngoài Trái Đất có văn hóa và nền kinh tế khác biệt hoàn toàn, với các giá trị và phong tục lệ độc đáo.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hành tinh kì lạ”. Biết đọc đúng lời kể chuyện, lời nói của nhân vật với giọng điệu phù hợp.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến trái đất nhỉ?  + Đoạn 2: Phần còn lại  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó dễ phát âm sai: ( *hành lang lửa, thám hiểm, buồng lái, rối loạn, huých, dời non, lạ thường, gốc rễ, xù xì……)*  - GV hướng dẫn luyện đọc nhán giọng ở các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật: ( Chiếu đoạn 1 hướng dẫn đọc)  + Giọng thông báo hào hứng nhưng phải kiềm chế để nói nhỏ: người máy.  + Giọng pha trò: Chắc họ chỉ quen dời non, lấp biển.  + Giọng nhỏ, chậm rãi, suy tư: Thế là dài hơn hay ngắn hơn Trái đất nhỉ?  + Đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Khi họ đưa chúng tôi vào thành phố,/ tôi quan sát những người xung quanh/ mới nhận ra sự khác biệt.//  Mỗi ngày mười giờ,/ một tuần mười ngày,/ mỗi tháng mười tuần,/ một năm mười tháng.//  Ở Trái Đất,/ 30 độ chưa nóng lắm,/ nhưng ở đây/ oi bức lạ thường/ mặc dù có rất nhiều cây.//  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn hoàn thành câu chuyện.  - HS đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  -Mỗi HS đọc 1 đoạn và đổi nược lại |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …. Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh… Trong việc xây dựng nhân vật và diễn biến câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Người máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tính cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được; Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương mình.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Đáp xuống: hạ xuống và dừng lại.  + Sĩ quan: cán bộ thuộc lực lượng vũ trang ( quân độii, cảnh sát, công an) cuả một quốc gia.) | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**  - GV gọi HS đọc toàn bài và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất.  + Câu 2: Hai nhà du hành phát hiện ra những điều gì đặc biệt ở hành tinh đó?  + Câu 3: Vì sao nhân vật “tôi” cảm thấy nhớ Trái Đất?  + Câu 4: Đóng vai một người máy trên hành tinh lạ, giới thiệu về hành tinh đó.  Câu 5: Kể tiếp phần kết thúc cho câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS nêu ND bài học.  - GV nhận xét, chốt ND:  *Người máy có thể làm rất nhiều việc thay cho con người, nhưng những điều liên quan đến tình cảm, cảm xúc thì người máy không thể thay con người được; Ai cũng có tình cảm gắn bó với quê hương mình.*  **3.3. Luyện đọc lại:**  **-** Gv đọc diễn cảm toàn bài và cho HS đọc  + HS làm việc theo nhóm góp ý bạn đọc  + Xung phong đọc trước lớp.  3.4.  **Luyện tập sau khi đọc**  **-** GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.  **Câu 1:** Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ.  **Câu 2:** Tìm các đại từ trong đoạn dưới dây và cho biết mỗi đại từ đó dùng để xưng hô hay để thay thế.  Tôi thích nhất những chiếc ô tô vừa chạy vừa bay. Chúng hoạt động theo yêu cầu bằng giọng nói của chủ nhân.  **Câu 3:** Viết tiếp câu dưới đây, trong đó có sử dụng đại từ thay thế.  Tôi lại gần một cây đại thụ. \*  **-** GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  Chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất:  - Phía trước bỗng xuất hiện những tia sáng nhấp nháy.  - Các kim đồng hồ ở buồng lái rối loạn, rồi không nhúc nhích nữa  - Hai nhà du hành phát hiện ra những điều đặc biệt ở hành tinh đó:  + Sự đa dạng về màu sắc của da người dân trên hành tinh, với các màu như hồng, xanh, vàng nghệ, tím.  + Sự khác biệt về cấu trúc cơ thể, như những cánh tay bằng thép mà một số người dân có.  + Sự tự động hóa cao trong các hoạt động hàng ngày, từ xây dựng đến các công việc như cắt tóc, tẩm quất.  Nhân vật “tôi” cảm thấy nhớ Trái Đất vì:  + Sự khao khát được trở về những gì quen thuộc và gần gũi, như bóng cây râm mát và tiếng chim hót ríu rít.  + Sự chênh vênh về khí hậu và môi trường sống trên hành tinh lạ so với Trái Đất, khiến cho nhân vật cảm thấy khao khát những điều quen thuộc hơn.  - Các bạn nhìn tôi có lạ không? Để tôi kể cho các bạn nghe về chúng tôi và nơi chúng tôi sống nhé! Cơ thể chúng tôi được làm hoàn toàn bằng thép nên rất chắc chắn. Chúng tôi có nhiều màu da khác nhau như hồng, ánh xanh,.... Ở hành tinh này, sự tự động hóa là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi. Tất cả các công việc từ xây dựng đến cắt tóc đều được thực hiện bằng các máy móc thông minh. Thậm chí, những phương tiện di chuyển như ô tô cũng có khả năng bay và hoạt động theo yêu cầu của chủ nhân. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều tiện ích, cuộc sống ở hành tinh này cũng có những điều lạ lẫm và khác biệt so với những gì các bạn từ Trái Đất đã quen thuộc, tiêu biểu như thời tiết. Thời tiết ở đây nóng bức vô cùng.  + Thế rồi, trong lúc tôi và Chăn-bai cảm thấy nhớ nhà và khao khát trở về Trái Đất, chúng tôi bỗng nhiên nghe thấy tiếng còi báo hiệu từ tàu vũ trụ. Lửa trên hành trình đã được dập tắt, và tàu đã sẵn sàng cất cánh trở về hành tinh quê hương của chúng tôi. Với niềm vui và hạnh phúc tràn đầy, tôi lên tàu và bắt đầu hành trình trở về nhà, mang theo những kỷ niệm đáng nhớ về hành tinh kì lạ mà chúng tôi vừa thăm.  - 1-2 HS nêu ND bài học theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS đọc lại bài học.  - Nghe Gv đọc và nhóm đôi thực hiện đọc: Nhóm phân công luân phiên bạn đọc  Hs xung phong đọc trước lớp.  2 -3 HS đọc bài  Những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ: tàu vũ trụ, sao Kim, mặt trời, sao thổ, người ngoài hành tinh, mặt trăng, sao băng, thiên thạch,....  - Tôi: được sử dụng để xưng hô cho nhân vật chính.  - Chúng: được sử dụng để thay thế cho “những chiếc ô tô”.  - Tôi lại gần một cây đại thụ. Nó to lớn, gốc rễ mạnh mẽ, cành lá xanh tươi, nhưng khi tôi sờ vào thân cây, tôi phát hiện ra nó cũng chỉ là một cái máy mang hình cây.  “Nó” thay thế cho “cây đại thụ”.  -Hs nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh và bài viết về các hành tinh ngoài trái đất. Chia sẻ với người thân về một điều thú vị em tìm hiểu được.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà đọc lại bài chia sẻ với người thân. | - HS suy nghĩ cá nhân và chia sẻ với người thân  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 9. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, hai phân số ( Mẫu chung là tích hai mẫu số) và phép nhân, chia phân số;

- Tính được giá trị biểu thức có và không có dấu ngoặc với số tự nhiên và phân số;

- Giải được bài toán về tìm số trung bình cộng; viết được số đo đại lượng dưới dạng phân số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhan chia hai phân số.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng giải được bài toán về tìm số trung bình cộng; viết được số đo đại lượng dưới dạng phan số thập phân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Thực hiện phép tính: 4 755 + 2 368  + Câu 2: Thực hiện phép tính: 9 871 - 685  + Câu 3: Thực hiện phép tính: 356 x 2  + Câu 4: Thực hiện phép tính: 768 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: 7 123  + Câu 2: 9 186  + Câu 3: 712  + Câu 4: 192  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, hai phân số ( Mẫu chung là tích hai mẫu số) và phép nhân, chia phân số;  - Tính được giá trị biểu thức có và không có dấu ngoặc với số tự nhiên và phân số;  - Giải được bài toán về tìm số trung bình cộng; viết được số đo đại lượng dưới dạng phan số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chia nhóm thực hiện. KQ:  =  12: 12 =  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2. Tính giá trị biểu thức**   1. **35 700 : 50 + 68** 2. **=**   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện tính giá trị biểu thức.  - Cho HS làm vở sau 2 em xung phong lên chữa bài, GV cho Hs đổi chéo chấm chữa. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nhắc thứ tự thực hiện tính giá trị biểu thức .  - Làm bài vào vở. Kq:  35 700 : 50 + 68 46 = 714 + 3 128  = 3 842  **=**  **= = =**  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Tìm phân số thích hợp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  A math equations and numbers  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  Củng cố: Viết số đo đại lượng dưới dạng phân số thập phân. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm vào vở, sau đó làn ượt nối tiếp nêu kết quả:  3mm = cm; 5g = kg;  2dm7cm=2 dm 30g =  6cm = 4m35cm =  52cm= 274g =  5kg680g = 750m =  903kg =  1tấn78kg =  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Một đoàn xe ô tô chở học sinh đi tham quan gồm 6 xe, mỗi xe chở 35 học sinh và 9 xe, mỗi xe chở 40 học sinh. Hỏi trung bình mỗi xe ô tô đó chở bao nhiêu học sinh?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS tắm tắt  - GV mời cá nhân suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  Tóm tắt:  6 xe: 35 học sinh/ xe  9 xe: 40 học sinh/ xen  Trung bình mỗi xe: ? Học sinh.  - Lớp làm việc cá nhân.  Bài giải:  Tổng số xe chở học sinh là:  6 + 9 = 15 (xe)  Số học sinh 6 xe chở là:  35 = 210 ( học sinh)  Số học sinh 9 xe chở là:  40 = 360 ( học sinh)  Trung bình mỗi xe chở số học sinh là:  (210 + 360): 15 = 38 ( học sinh)  Đáp số: 38 học sinh  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**- Nêu được các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**- Biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\* Tích hợp GDCM đạo đức lối sống.

- GD học sinh biết nhận diện đề xuất các cách giải quyết vấn đề với thầy, cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát.

**2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Cho HS vận động theo bài hát: *Nhớ ơn thầy cô.* | - HS thực hiện. |
| **B. Khám phá:**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô**  **a) Mục tiêu:**  **- HS nhận diện được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và để xuất được cách giải quyết phù hợp cho các vấn đề.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - **GV chia lớp thành các nhóm 4.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  **- GV ghi lại các vấn đề đó lên bảng phụ.**  **- GV khái quát lại những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và nêu nhiệm vụ: HS suy nghĩ đề xuất cách giải quyết phủ hợp cho các vấn đề.**  **- GV tổng kết: Trong hoạt động học tập và giao tiếp hằng ngày, các em có thể sẽ nảy sinh một số vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô giáo. Khi đó, các em hãy trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo; bày tỏ suy nghĩ, trình bày vấn đề một cách trung thực, rõ ràng... để cùng thầy cô giải quyết vấn đề gặp phải.** | **- Các nhóm lựa chọn thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, đính giấy màu trên bảng nhóm.**  **- Một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  **- Mỗi nhóm lựa chọn thảo luận chia sẻ ý kiến về cách giải quyết phù hợp cho một vấn đề.**  **- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.**  **- HS lắng nghe.** |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **\* Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **a) Mục tiêu:**  **- HS giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV chia lớp thành các đội chơi và phổ biến nội dung hoạt động.**  **+ Mỗi lượt chơi gồm hai đội tham gia.**  **+ Một đội đưa ra một tình huống là vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Đội còn lại thảo luận trong thời gian 2 phút để đưa ra cách xử lí của đội mình. Đội chơi có thể thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện cách xử lí.**  **- GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  **- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, bài học rút ra được sau khi tham gia thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể tránh khỏi gặp những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Điều quan trọng là các em cần bình tĩnh tìm cách phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh đó, không làm ảnh hưởng đến tình thầy trò.** | **- Các đội lần lượt lên đưa ra tình huống cho đội bạn và xử lí tình huống đội bạn đưa cho đội mình.**  **- Mời đội ra tình huống nhận xét về phần xử lí tình huống của đội bạn và nêu cách xử lí của đội mình (nếu khác với cách xử lí của đội bạn).**  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - Một số HS chia sẻ cảm xúc.    - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **a) Mục tiêu:**  **- HS biết vận dụng để giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  \* Tích hợp GDCM đạo đức lối sống.  - GD học sinh biết nhận diện đề xuất các cách giải quyết vấn đề với thầy, cô.  - GV đưa ra một số tình huống  -GV chốt | - HS vận dụng thực hiện.  - HS giải quyết tình huống |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………**

Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 9. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ước lượng được và làm tròn số trong tính toán đơn giản.

- Tính được giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên và phân số.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực nhớ lại cách làm tròn số trong tính toán đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng để tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌCHoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: Trả lời nhanh  Câu 1: Làm tròn số đến hàng chục nghìn số sau: 23 456  Câu 2: Tìm phân số thích hợp: 5kg = ... Yến  Câu 3: Tìm phân số thích hợp: 5kg600g = ... Kg  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ  - Dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát, kắng nghe, trả lời nhanh  Câu 1: Làm tròn số đến hàng chục nghìn số sau: 23 456 là số: 23 000  Câu 2: Tìm phân số thích hợp: 5kg = Yến  Câu 3: Tìm phân số thích hợp: 5kg600g = ... Kg |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu: HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Ước lượng kết quả phép tính.**  **a) Kết quả phép tính 12 020 – 6 915 khoảng mấy nghìn?**  **b) Kết quả phép tính 36 070 + 23 950 khoảng mấy chục nghìn?**  **c) Kết quả phép tính 598 600 – 101 500 khoảng mấy trăm nghìn?**  **d) Kết quả phép tính 4 180 300 + 3 990 700 khoảng mấy triệu?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ sau đó trả lời nối tiếp    - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai  - Củng cố: Rèn kĩ năng làm tròn số để ước lượng kết quả phép cộng, phép trừ số tự nhiên. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS nêu:  a) Làm tròn số 12 020 và 6 915 đến hàng nghìn được số 12 000 và 7 000.  Vậy kết quả phép tính 12 020 – 6 915 khoảng 12 000 – 7 000 = 5 000  b) Làm tròn số 36 070 và 23 950 đến hàng chục nghìn được số 40 000 và 20 000.  Vậy kết quả phép tính 36 070 + 23 950 khoảng 40 000 + 20 000 = 60 000  c) Làm tròn số 598 600 và 101 500 đến hàng trăm nghìn được số 600 000 và 100 000.  Vậy kết quả phép tính 598 600 – 101 500 khoảng 600 000 – 100 000 = 500 000  d) Làm tròn số 4 180 300 và 3 900 700 đến hàng triệu được số 4 000 000  Vậy kết quả phép tính 4 180 300 + 3 990 700 khoảng 4 000 000 + 4 000 000 = 8 000 000  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 2.**  **Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh năm 1491. Hỏi kể từ năm nay, còn bao nhiêu năm nữa sẽ kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2, tìm hiểu đề bài  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm khai thác bài toán.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV giúp cho Hs hiểu kết quả Bài toán phụ thuộc vào “ năm nay” là năm bao nhiêu?  Củng cố kĩ năng giải bài toán gắn với tình huống thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc theo nhóm (4 hoặc 5),tìm hiểu khai thác đề bài  - Đại diện các nhóm trả lời.  Năm nay là năm 2024.  Năm kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là:  1491 + 600 = 2091  Kể từ năm nay, còn số năm nữa sẽ đến kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là:  2091 – 2024 = 67  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 3. Cô Ba mang 120 quả trứng gà ra chợ bán. Lần thứ nhất, cô Ba bán được số trứng đó. Lần thứ hai, cô Ba bán được số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất. Hỏi cô Ba đã bán được tất cả bao nhiêu quả trứng gà?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi sau đó trình bày bài giải vào vở  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Củng cố kĩ năng giải bài toán gắn với tình huống thực tế. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.  - HS phân tích và tóm tắt:  Tóm tắt  Có: 120 quả trứng  Lần thứ nhất: số trứng  Lần thứ hai: số trứng còn lại  Cả hai lần: ? quả trứng  - HS làm việc nhóm đôi và giải vào vở  Số trứng lần thứ nhất bán được là  120 × = 15 (quả)  Số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất là:  120 – 15 = 105 (quả)  Số trứng lần thứ hai bán được là:  105 × = 30 (quả)  Cả hai lần cô Ba bán được số quả trứng là:  15 + 30 = 45 (quả)  Đáp số: 45 quả trứng  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện:**  **a) 524 x 63 + 524 x 37 – 2 400**  **b) +**  - Hs tham gia thi đua trả lời nhanh  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS nêu cách làm và làm vào vở, chấm chữa nhanh  **a) 524 x 63 + 524 x 37 – 2 400 =**  **= 524 ( 63+ 37) – 2 400**  **= 524 100 – 2 400**  **= 52 400 – 2400** = 50 000  **+**  = () + = 1 +  = + = = 2  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu một bản báo cáo công việc  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và nêu theo cách hiểu của mình.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đánh giá:**  - GV nhận xét chung về các bản báo cáo công việc HS đã viết neu rõ ưu điểm, nhược điểm về nội dung, hình thức báo cáo, đặc biệt cách trình bày bảng biểu, số liệu trong báo cáo.  - GV chiếu một số báo cáo của HS; hướng dẫn Hs nhận xét, góp ý  - Gv góp ý chúng và góp ý riêng cho một số Hs khác  - HS đọc lại báo cáo đã viết và tự phát hiện lỗi  - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết | | - Nghe GV nhận xét  - Quan sát báo cáo GV chiếu  - Nghe GV nhận xét  - HS đọc của mình và sau đổi cho nhau để sửa lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết đánh giá và tôn trọng những bạn có câu chuyện hạy, có cách giới thiệu hấp dẫn.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 3. Chỉnh sửa**  - GV mời 2 -3 HS đọc bài viết  - HĐ nhóm trao đổi, góp ý bài viết của bạn  - GV mời cả lớp nghe và góp ý, chỉnh sửa  - GV cho HS đọc bài viết của 1 bạn sau khi sửa hoàn chỉnh.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - HS đọc.  - Nhóm đôi chỉnh sửa bài viết cho bạn về bố cục, nội dung, trình tự xảy ra sự việc...  - 4-5 HS đọc bài viết; Cả lớp lắng nghe.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết bài báo cáo  - GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn:  - Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết báo cáo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………..

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**MÙA THU ĐẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết đọc nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Đọc diễn cảm bài văn với giọng đọc nhẹ nhàng...

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Mùa thu đến”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  - Y/c một học sinh đọc bài  - Bài này được chia làm mấy đoạn?  - Gọi 4 học sinh đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ khó: *cuốc lủi, đỏ lừ*  - Gọi học sinh đọc nối tiếp( lần 2 )  - Luyện đọc câu: Ông trăng/ xuống làm/ánh dẻo  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - Học sinh đọc bài.  - Bài này được chia làm 4 đoạn  + Đoạn 1:Ve sầu...heo may.  + Đoạn 2: Cốm...mùa thu.  + Đoạn 3: Ông trăng ......khắp nơi.  + Đoạn 4: Còn lại.  - 4 Học sinh nối tiếp nhau đọc bài  - Học sinh luyện đọc  - Học sinh nối tiếp nhau đọc bài.  - Học sinh luyện đọc  - Học sinh luyện đọc . |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4,5,6/ 5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*** Đọc bài “Mùa thu đến”  , khoanh vào đáp án đúng  **1.ở khổ thơ đầu, dấu hiệu đặc trưng nào trong thiên nhiên cho thấy mùa thu đã đến?**  **2.Gọi tên và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong 2 dòng thơ ‘Cốm làm quả hồng xấu hổ- Mọng căng gò má lừ” ?**  **3. Em hiểu ý thơ “ Na dai rủ thầm na bở- Mở mắt đi chợ mùa thu” thế nào?**  A. Na chín rộ vào mùa thu.  B. Na dai và na bở cùng nhau mở mắt vào mùa thu.  c. Chợ mùa thu có bán nhiều na dai và na bở.  D. Na dai và na bở rất thân nhau.  **4. Mùa thu đến, ông trăng làm gì?**  A. Rủ bé múa lân.  B. Cùng nhau nhảy múa.  C. Làm bánh dẻo, bày cỗ với bé.  D. Mượn đuôi của sư tử đi hội trăng rằm.  **5. Hòn phấn làm gì khi mùa thu đến?**  A. Mài thân trên bảng đen.  B. Viết chữ, mời bé mở sách đọc bài.  C. Vẽ khăn quàng đỏ tung bay.  D. Gõ lên mặt trống trường .  **6. Theo em, mùa thu có gì thích?**  A. Có ngày khai trường.  B. Có tết trung thu rộn ràng.  C. Có nhiều trái cây ngon.  D. Có thời tiết mát mẻ, dễ chịu**.**  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt nội dung bài: Những dấu hiệu đặc trưng của mùa thu.* | -1 Hs lên chia sẻ.   * Hs trình bày   - HS chữa bài vào vở.  **- Dấu hiệu đặc trưng: ve sầu hết hơi, cuốc thành cuốc lủi, lá vàng đi.**  - Biện pháp nghệ thuật nhân hóa: hồng xấu hổ với cốm nên đôi má đỏ ửng lên, gợi tả quả hồng chín đỏ, mọng căng rất ngon..  **3. khoanh vào B**  **4. khoanh vào C**  **5. khoanh vào C**  **6. khoanh vào A** |
| **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  -Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hoá?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 10. KHÁI NIỆM VỀ SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được số thập phân; đọc, viết, cấu tạo số thập phân; So sánh, thứ tự số thập phân.

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu nhận biết được số thập phân; đọc, viết, cấu tạo số thập phân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được bài toán về số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Kiểm tra kiến thức cũ  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Yêu cầu mỗi nhóm cứ đạ diện đọc các phan số thập phân có mẫu số là 10  + Tổ chức cho Hs đọc trước lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - Đại diện từng thành viên bắt đầu đọc phân số thập phân mà mình tìm được.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá**  **-** Mục tiêu:  - Nhận biết được số thập phân; đọc, viết, cấu tạo số thập phân; So sánh, thứ tự số thập phân.  - Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| A cartoon of kids standing in front of a desk  Description automatically generated  - HS đọc tình huống, cả lớp suy nghĩ, Hs trình bày theo hiểu biết.  - Rút ra nhận xét:  A math equations on a white background  Description automatically generated  b.  A bridge with a red bridge and a red bridge with a red bridge and a red bridge with a red bridge with a red bridge and a white bridge with a red bridge with a red bridge and  Description automatically generated  -HS đọc yêu cầu.  - Nêu kết luận theo em hiểu, đối chiếu sách giáo khoa  -Phân tích HS hiểu: Phần nguyên và phần thập phân số 9,17  A screenshot of a phone  Description automatically generated | -Cả lớp quan sát hình ảnh, đọc tình huống  -HS suy nghĩ nêu hiểu biết và nghe Gv chốt  -3 HS nhắc lại  -2 HS đọc  -HS trình bày KL | |
| **2. Hoạt động:** |  | |
| A number in a row  Description automatically generated**Bài 1.a) Nêu số thập phân thích hợp với mỗi vạch của tia số.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  b)Đọc các số thập phân 0,4; 0,5; 0,04; 0,05 (theo mẫu).  - HS đọc nối tiếp, lớp theo dõi sửa sai nếu có. HS nhận biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung, thực hiện bài tập 1 trả lời miệng  - HS trả lời: Trên tia số các số cần điền:  0,4; 0,5, 0,6, 0,7  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  -4 HS đọc nối tiếp kết quả:  0,4 đọc là: Không phẩy bốn  0,5đọc là: Không phẩy năm  0,04 đọc là: Không phẩy không bốn  0,05 đọc là: Không phẩy không năm | |
| **Bài 2. a) Quan sát mẫu và đọc:**  A blue background with black numbers and a blue background  Description automatically generated  **Đọc yêu cầu và nêu KQ**  **1kg = ? Tấn 564m = ? Km**  A math formula on a cellphone  Description automatically generatedb)Quan sát ví dụ mẫu rồi điền số tự nhiên thích hợp vào ô trống**.**  -HS viết được số thích hợp là số đo đại lượng theo đơn vị mm, g  3,2 m = ? mm 4,5kg = ?g  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát mẫu, phân tích mẫu  - HS làm việc theo nhóm đôi, trả lời kết quả:  1 kg = tấn = 0,001 tấn  564m = km = 0,564 km  - Quan sát, nêu hiểu biết của em theo mẫu  HS nêu và viết:  3,2 m = 3200 mm 4,5kg = 4500g  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Nêu số thập phân thích hợp rồi cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.**  A drawing of a pen  Description automatically generated  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  A cartoon of a child holding a robot on a bar  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.  -Áp dụng cách viết: = 0,1 ; = 0,01  Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên; những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm cá nhân, giải thích cách làm:  Kết quả: 132 mm = 13,2cm   1. = 1,65m   -2 HS nêu phần nguyên và phần thập phân của 2 số 13,2 cm và 1,65 m  -HS nêu thêm số thập phân có trong thực tế  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**Tiết 4. NHỮNG ĐIỂM VUI CHƠI LÍ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu được một địa chỉ vui chơi lí thú và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, … về nơi đó

- Biết quan sát và nhận xét về những điều quan sát được, biết thích nghi với oàn cảnh mói. Biết cập nhật những thay đổi của thười đại để bản thân không ngừng hoàn thiện. Biết trân trọng và yêu quý nơi mình sống, có tình cảm với quê hương.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, Biết trân trọng và yêu quý nơi mình sống, có tình cảm với quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Hình ảnh minh hoạ về một số địa điểm vui chơi nổi tiếng ( Trong nước và ngoài nước)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu một đsố địa điểm vui chơi nổi tiếng cho HS quan sát trả lời nhanh tên những địa điểm đó.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc và nêu theo cách hiểu của mình.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị.**  - GV mời học sinh đọc yêu cầu  - GV chiếu một số hình ảnh về khu vui chơi lí thú dành cho tuổi thơ.  - GV hướng dẫn cá nhân HS chuẩn bị các công việc:  + Chọn nơi vui chơi để giới thiệu  + Nhớ lại những điều hấp dẫn về nơi vui chơi  + Dự kiến các nội dung sẽ giới tiệu  + Suy nghĩ, cảm xúc khi được đến nơi vui chơi đó.  + TÌm các phương tiện hỗ trợ khi giới thiệu noi vui chơi.  - HS Ghi chép ý kiến mình định phát biểu.  - GV theo dõi nhận xét chung, | | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn của GV  - Thực hiện ghi chép  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2: Trình bày**  - Gọi 2 Hs đọc lại yêu cầu nói và nghe  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu nói và nghe.  + Trao đổi nhóm 4  + Khi nói cần thể hiện suy nghĩ, cảm xúc qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ… Khi nghe nên ghi lại cử chỉ, điệu bộ thú vị mà em muốn học tập trong bài giới thiệu của bạn. Kết hợp sử dụng tranh ảnh…. Để giới thiệu nơi vui chơi sinh động  - HS dựa vào nội dung đã chuẩn bị để giới thiệu về nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.  -Tiến hành trình bày trước lớp  - GV cho HS điều hành, rút kinh nghiệm. | | - 2 HS đọc  -Nhóm thảo luận các nội dung  Em tiến hành trình bày về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến dựa vào nội dung đã chuẩn bị và gợi ý. Ví dụ:  Ở gần nhà em có một công viên khá rộng, đây cũng là một trong những khu vui chơi giải trí cho mọi người trong thành phố. Hằng ngày em đều ra công viên để vui chơi nhưng chỉ có chủ nhật là em có nhiều thời gian để khám phá hết tất cả các trò chơi ở đây, em rất thích khoảng thời gian đó.  Khu vui chơi giải trí này nằm trong trung tâm của thành phố, ngay bên cạnh tượng đài Trần Hưng Đạo, khuôn viên của nó khá rộng lớn với chiếc hồ lớn ở giữa và bao bọc hồ là con đường lát gạch đỏ phẳng lí, hai bên ven đường được trồng những hàng cây cao tỏa bóng râm mát xuống đất.  Ở đây lúc nào cũng đông người, mọi người đến đây để vui chơi, giải trí và hóng mát trong những ngày hè nóng nực. Thu hút em ngay từ khi bước chân vào cổng là những tiếng hát phát ra từ những trò chơi đu quay, tàu lửa với màu sắc sặc sỡ, ngay cổng vào các bác bán hàng cho thuê xe máy điện, ô tô điện cho trẻ em, bạn nào cũng rất thích được ngồi trên chiếc ô tô và lái vòng quanh hồ. Bước vào trong sẽ thấy rất nhiều trò chơi dành cho trẻ em, nào xúc hạt, nào cốc xoay, nào tàu lượn trên không, nào xích đu…trò nào cũng gây hứng thú cho em và các bạn nhỏ. Em thích nhất là trò nhảy trên nhà hơi, một chiếc tòa lâu đài được thổi không khí vào bên trong, người chơi sẽ leo lên phía trên và tìm cách để thăng bằng, tiếng cười thích thú và phấn khích không ngớt, trên gương mặt ai cũng tỏ ra hồ hởi, đôi khi thấy lấm tấm trên trán những giọt mồ hôi nhưng không làm bớt đi vẻ rạng rỡ, vui vẻ của mọi người. Ở giữa hồ là từng chiếc thuyền thiên nga đang bơi lội đưa du khách đi tham quan một vòng hồ, trông sinh động và đẹp đẽ như một bức tranh vậy.  Đã được đến đây chơi rất nhiều lần nhưng em không hề thấy chán mà lần nào cũng rất hứng thú, nơi đây đã lưu giữ không biết bao nhiêu kỷ niệm của em và gia đình, chắc chắn sau này em cũng sẽ không bao giờ quên.  -Đại diện 2 -3 nhóm trình bày.  - Nghe nhận xét | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết bài văn mình đã chọn  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 3. Đánh giá:**  **-** Nội dung giới thiệu hấp dẫn  - Người có phản hồi tích cực  - GV cho HS bình chọn  - GV đánh giá kết quả học tập của Hs  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện thú vị khác để Hs biết mà tìm đọc. | | | - Hs tham gia đánh giá  - Nghe GV đánh giá  - Theo dõi GV giới thiệu để tìm đọc. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng:  + Em tiến hành chia sẻ với người thân của em và trao đổi về nơi vui chơi thú vị nhất mà em muốn đến.  + Sưu tàm tranh ảnh và bài viết về các hành tinh ngoài Trái đất. Ghi lại các thông tin thú vị để chia sẻ với người thân.  - GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Củng cố tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn:  - Em tiến hành chia sẻ với người thân của em và trao đổi về nơi vui chơi thú vị nhất mà em muốn đến. ( Kết hợp thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của em)  - Nghe Gv đánh giá  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nghe thực hiện. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.............................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………..**KHOA HỌC**

**SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:

+ Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu về đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí và sự biến đổi trạng thái của chất trong đời sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (Hình 1) kết hợp cho HS xem video “Chú quạ thông minh”.  + GV tổ chức cho HS chia sẻ về hiểu biết của mình qua câu hỏi:  + Theo em, con quạ có thể uống nước được không?  + Vì sao?  - GV mời một số học sinh chia sẻ.    - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Nhờ có viên sỏi mà quạ đã uống được nước. Viên sỏi tồn tại ở dạng rắn và không bị tan trong nước. Vậy đặc điểm của chất ở các trạng thái khác nhau như rắn, lỏng, khí sẽ như thế nào? Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất”. | | | - Cả lớp quan sát tranh.  - HS1: Con quạ có thể uống nước được.  - HS2: Vì khi thả viên sỏi vào bình thì nước trong bình sẽ dâng lên cao hơn so với ban đầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động khám phá 1. Phân biệt ba trạng thái của chất.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4:  Sắp xếp các chất: *muối ăn, hơi nước, nhôm, ni-tơ, nước uống, dầu ăn, giấm ăn, ô-xi, thủy tinh* (ở nhiệt độ bình thường) vào vị trí thích hợp theo bảng gợi ý dưới đây*.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái rắn** | **Trạng thái lỏng** | **Trạng thái khí** | | ? | ? | ? |   - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS thi kể thêm các chất tồn tại ở ba thể rắn, lỏng, khí.  - GV kết luận: ***Các chất có thể tồn tại ở ba thể: lỏng thể rắn, thể khí.***  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2. Đặc điểm cơ bản của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.**  - GV tổ chức GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia, tổ chức dạy học theo trạm: Ở mỗi trạm, HS quan sát hình để trả lời câu hỏi và ghi kết quả theo mẫu bảng gợi ý.  *Nhóm 1 và nhóm 4:*  + HS quan sát phần không khí trong bơm tiêm và trong bóng bay ở hình 2 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái khí có hình dạng xác định hay có hình dạng của vật chứa nó?*  + HS tiếp tục quan sát vị trí của ruột bơm tiêm ở hình 3 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái khí chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?*  *Nhóm 2 và nhóm 5:*  + HS quan sát hình dạng của nước khi thay đổi vật chứa ở hình 4 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái lỏng có hình dạng xác định hay có hình dạng của vật chứa nó?*  + HS tiếp tục quan sát để so sánh số mi-li-lít nước trong ống đong và bình tam giác ở hình 4 để trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái lỏng chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?*  *Nhóm 3 và nhóm 6:*  + HS đọc thông tin, quan sát hình 5 để nhận xét đặc điểm về hình dạng của chất ở trạng thái rắn.  + HS tiếp tục quan sát mức nước trước và sau khi thả viên đá ở hình 6 và trả lời câu hỏi: *Chất ở trạng thái rắn chiếm khoảng không gian xác định hay không xác định?*  - - GV yêu cầu các nhóm 1, 2, 3 và 4, 5, 6 di chuyển tạo thành các nhóm mới có đủ các nội dung thảo luận từ nhóm chuyên gia và trình bày trong nhóm mới.  - GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày, các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | **Khí** | Không xác định và có hình dạng của vật chứa | Không xác định | | **Lỏng** | Xác định | | **Rắn** | Xác định | Xác định | | - HS thảo luận và sắp xếp các chất đã cho vào vị trí thích hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái rắn** | **Trạng thái lỏng** | **Trạng thái khí** | | *muối ăn, nhôm, thủy tinh* (ở nhiệt độ bình thường) | *nước uống, dầu ăn, giấm ăn* | *hơi nước, ni-tơ, ô-xi* |   - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS kể tên:  *+ Trạng thái rắn: Bánh mì, sắt, cốc,...*  *+ Trạng thái lỏng: Sữa, xăng, coca,...*  *+ Trạng thái khí: Khói, hi-đờ-rô,..*.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.  - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  + Kết quả quan sát hình 2, 3:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | Khí | Không xác định/có hình dạng của vật chứa | Không xác định |     + Kết quả quan sát hình 4:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | Lỏng | Không xác định/có hình dạng của vật chứa | Xác định |     + Kết quả quan sát hình 5,6:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trạng thái** | **Hình dạng** | **Chiếm khoảng không gian** | | Rắn | Xác định | Xác định |    - Các nhóm di chuyển và tạo thành nhóm mới.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe và chốt kiến thức. | | |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Hoạt động trò chơi: “Nhà tớ ở đâu?”**  - GV tổ chức trò chơi “**Nhà tớ ở đâu?**”  - Luật chơi:  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm hình để đưa mảnh ghép vào.    *-* Người ta đã vận dụng đặc điểm nào của chất ở trạng thái rắn trong trò chơi xếp hình ở hình 7*?*  - GV nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời tốt.  **3.2. Phản hồi thông tin**  - GV yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  *Con quạ trong hoạt động mở đầu đã làm gì để nước dâng lên trong bình? Lượng nước dâng lên thể hiện rõ đặc điểm nào của chất ở trạng thái rắn?*  - GV mời 1 HS trả lời, các HS khác chú ý lắng nghe để nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kiến thức: ***Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống cần dựa vào đặc điểm của chất để giải quyết vấn đề.*** | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - Vận dụng được đặc điểm của chất ở trạng thái rắn có hình dạng xác định.  - Để mực nước trong bình dâng lên, con quạ đã gắp sỏi cho vào bình chứa nước. Lượng nước dâng lên thể hiện rõ chất ở trạng thái rắn chiếm khoảng không gian xác định.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về một số vật chất xung quanh trong lớp và cho biết chất đó tồn tại ở thể nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số vật chất xung quang và xác định thể tồn tại của chất đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 3. BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực nhận thức và tư duy Lịch sử và Địa lí:* thông qua việc trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa,...).

- *Năng lực tìm hiểu Lịch sử và Địa lí:* thông qua đọc sơ đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo lớn của Việt Nam.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* thông qua việc sưu tầm tư liệu và sử dụng tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử để giới thiệu về biển, đảo và công cuộc bảo vệ

chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử và hiện tại.

2. **Năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát triển được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Bày tỏ sự trân trọng những việc làm của các thế hệ trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

*- Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

\*Tích hợp GDQPAN :

- Làm rõ tầm quan trọng của vùng biển nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng an ninh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Lược đồ hoặc bản đồ Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.
* Hình ảnh, tư liệu về biển, đảo và công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
* Câu chuyện, bài thơ sưu tầm về biển đảo.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức trò chơi “Du lịch miền sông nước”  - *GV nhận xét tuyên dương*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tham gia một trò chơi rất vui nhộn. Bây giờ cô và các em cùng tìm hiểu:* ***Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam (tiết 2) nhé.***  **B. Luyện tập:**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS hệ thống lại kiến thức và luyện tập.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: Hoàn thành bảng về những hoạt động chính trong công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   |  |  | | --- | --- | | **Thời kì** | **Hoạt động** | | Các chúa Nguyễn | Lập đội Hoàng sa, đội Bắc Hải. | | Triều Nguyễn |  | | Thời Pháp thuộc |  | | Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam |  |   - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá theo tiêu chí sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | | **Điểm** | | 1 | Nội dung | Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác | 4 | | Bố cục mạch lạc, logic | 3 | | 2 | Hình thức | Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn | 3 |   - GV đưa ra đáp án:   |  |  | | --- | --- | | ***Thời kì*** | ***Hoạt động*** | | *Các chúa Nguyễn* | *- Lập đội Hoàng sa, đội Bắc Hải.*  *- Thực thi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.* | | *Triều Nguyễn* | *- Cầm cờ trên quần đảo Hoàng Sa.*  *- Dựng cột mốc trên quần đảo Hoàng Sa.*  *- Vẽ Đại Nam nhất thống toàn đó* | | *Thời Pháp thuộc* | *- Dựng bia chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.*  *- Lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.* | | *Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* | *- Thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa.*  *- Ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền biển đảo.*  *- Tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.*  *- Thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần bảo vệ biển, đảo quê hương.* |   - GV hướng dẫn HS về nhà sưu tầm bài hát, bài thơ hoặc câu chuyện về biển, đảo và trình bày trước lớp ở buổi học sau.  - GV gợi ý cho HS một số ca khúc, bài thơ về biển đảo:  *+ Biển hát chiều nay (Sáng tác Hồng Đăng)*  *+ Nơi đảo xa (Sáng tác: Thế Song)*  *+ Vọng hải đăng (Nhà thơ Hữu Thỉnh)*  *+ Đoàn thuyền đánh cá (Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm)...*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tìm hiểu và mở rộng kiến thức.  **b. Cách tiến hành**  \*Tích hợp GDQPAN :  - Làm rõ tầm quan trọng của vùng biển nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng an ninh.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về một số hoạt động góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của địa phương nơi em (tỉnh hoặc thành phố) hoặc địa phương khác mà em biết.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Giải cứu biển xanh”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Vùng biển Việt Nam là một phần của:  A. Biển Đen.  B. Biển Đông.  C. Biển Đỏ.  D. Biển Bắc.  **Câu 2:** Nhiệm vụ của đội Hoàng Sa là gì?  A. Thu lượm, khai thác sản vật.  B. Đánh bắt xa bờ.  C. Buôn bán hải sản với các nước bên kia biển Đông.  D. Vận chuyển hàng hóa sang các nước láng giềng.  **Câu 3:** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về vùng biển nước ta?  A. Trong vùng biển có hàng nghìn đảo lớn nhỏ.  B. Nhiều đảo tập hợp lại thành các quần đảo.  C. Đảo lớn nhất là quần đảo Trường Sa.  D. Vùng biển nước ta là một phần của Biển Đông.  **Câu 4:** Loài cây nào sau đây xuất hiện nhiều trên các bài thơ, bài hát về Trường Sa?  A. Cây phi lao.  B. Cây liễu.  C. Cây phượng  D. Cây bàng vuông.  **Câu 5:** Quần đảo Thổ Chu thuộc tỉnh nào?  A. Kiên Giang.  B. Bình Dương.  C. Tiền Giang.  D. Cà Mau.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | D | A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 4 – Dân cư và dân tộc ở Việt Nam* (SHS tr.20). | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm theo hướng dẫn.  - HS tham khảo.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày.  - HS tham gia trò chơi.  - Câu 1: B  - Câu 2: A  - Câu 3: C  - Câu 4: D  - Câu 5: A  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**HOAT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: VUI TẾT TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**- HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.**

**- Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.**

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên: Bày mâm cỗ trung thu,**

**2. Học sinh: Múa hát, rước đèn trung thu;**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Chiếc đèn ông sao.* | - HS thực hiện. |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu:**  **- HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.**  **- Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV kể cho HS nghe/ xem video những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.**  **+ Tết trung thu có ỹ nghĩa gì?**  **- GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động vui tết Trung thu: bày mâm cỗ trung thu.**  **- Trưng bày mâm ngũ quả.**  **- Tuyên dương các nhóm HS.**  **- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố vui về ngày Tết Trung thu.**  **Câu 1:** Mặt gì tròn trịa trên cao  Toả ra những ánh nắng đào đẹp thay? (Mặt trời)  **Câu 2:** Mặt gì mát dịu đêm nay,  Cây đa, chú cuội, đứng đây rõ ràng? (Mặt trăng)  **Câu 3. Tết Trung Thu còn có tên gọi khác là gì?**  a. Tết Trông Trăng  b. Tết Thiếu Nhi/Tết Nhi Đồng  *c. Cả hai đáp án trên đều đúng*  **Câu 4. Ngày Tết Trung Thu được mừng ở những quốc gia nào?**  a. Các quốc gia Đông Nam Á  b. Tất cả các quốc gia Châu Á  *c. Phần lớn ở các quốc gia Đông Á*  **Câu 5. Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho ai?**  a. Thiếu niên nhi đồng  *b. Tất cả mọi người*  c. Cho tất cả Thanh thiếu niên  **Câu 6. Hai nhân vật được nhắc đến nhiều trong ngày Tết Trung Thu là ai?**  a. Chị Hằng và Thỏ ngọc  b. Chú Cuội và Thỏ Ngọc  *c. Chú Cuội và chị Hằng*  **Câu 7. Theo truyện cổ tích, ai là người Việt Nam đầu tiên lên mặt trăng?**  a. Chị Hằng *b. Chú Cuội*c. Thiên Lôi  **Câu 8. Sự tích Chú Cuội gắn liền với cây gì?**  a. Cây sung *b. Cây Đa*c. Cây Bồ Đề.  **Câu 9. Khi bị kéo lên Cung Trăng, Chú Cuội mang theo vật gì?**  a. Cây sáo b. Cây búa *c. Cây rìu*  **Câu** **10. Cái gì 5 cánh, có nến ở trong, đêm Rằm tháng Tám, trẻ con hay cầm?**  a. Đèn cầy  b. Đèn kéo quân  *c. Đèn ông sao*  d. Đèn lồng  **- GV tổ chức cho HS múa hát, rước đèn trung thu theo nền nhạc Rước đèn tháng Tám.** | **- HS theo dõi, lắng nghe.**  **- HS trả lời.**  **- HS hoạt động theo nhóm tổ.**  **(Có thể nhờ sự trợ giúp chuẩn bị nguyên liệu từ PHHS)**  **- Các nhóm trưng bày sản phẩm.**  - HS tham gia trò chơi. 1 HS đóng vai MC nêu các câu hỏi cho các bạn trả lời.  - HS cùng **múa hát, rước đèn trung thu.** |
| **C. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  **- Biết chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.**  **- HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em.** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.**  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em.**  **- GV hướng dẫn HS chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu về bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.** | - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………